TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-PT
Ngày: 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 650/2022/HSPT ngày 15/9/2022 đối với bị cáo Võ Đức BC1 và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2022/HS-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Võ Đức BC1, sinh ngày 25/4/2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 4, ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đức Thành, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Kim BC3, sinh năm 1983; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con ; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 04 tháng 11 năm 2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Nguyễn Vĩnh BC2, sinh năm: 1985, tại: Hà Nội. Nơi cư trú: tổ 4, ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt

Nam. Con ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1952. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị Kim BC3 có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 23/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện A3, Đồng Nai xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong án phạt tù, theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 12/GCN ngày 07/01/2018 của Trại giam Huy Khiêm, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

Bị bắt ngày 04 tháng 11 năm 2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Bị cáo bị kháng cáo :*

3. Nguyễn Thị Kim BC3, sinh năm: 1983, tại: Hải Phòng. Nơi cư trú: tổ 4, ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ văn hóa: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Đăng Long, sinh năm 1945 và bà: Nguyễn Thị Nữ (chết). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Chồng Võ Đức Thành (đã ly hôn) có 02 con chung là Võ Đức BC1, Võ Thị Ngọc Thủy, sinh năm 2009. Sau đó sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Vĩnh BC2 và có một con chung, sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự : Không. Bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2018, đến ngày 13 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Phan Hồ D, sinh năm 1996 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh D:

- Ông Phan S, sinh năm 1964 (có mặt).

- Bà Hồ Thị B, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: tổ dân phố 3, phường A4, thị xã A5, tỉnh Đăk Nông.

2. Anh Lê Thành Đ, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 6, ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001 (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1999 (vắng mặt).;

3. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Võ Đức BC1: Luật sư Hồ Hoài N, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2: Luật sư Trịnh Bá T, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/11/2018, Võ Đức BC1, Nguyễn Quang Đ, Lê Thành Đ, ngụ cùng ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai và anh Phan Hồ D cùng uống rượu tại quán "Hai Béo" thuộc ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 30 phút sau, anh D mời BC1 uống 01 ly rượu nhưng BC1 không uống, nên anh D dùng tay phải kẹp cổ BC1 và nói: "mày thích gì, tao ném mày ra đường cho xe cán", BC1 vung tay để thoát ra thì bị anh D đấm 02 cái vào mặt, sau đó được mọi người vào can ngăn nên BC1 bỏ ra ngoài và được anh Nguyễn Quang Đ chở về.

Khi về đến nhà, BC1 nhắn tin cho Nguyễn Ngọc H nói xuống đây với tao. Sau đó BC1 điều khiển xe mô tô biển số 60F6-2696 đến nhà chở H cùng đến quán "Hai Béo", trước khi đi chở H, BC1 đã chuẩn bị 01 con dao nhọn (loại dao bấm) và 01 ná cao su. Khi BC1 và H đến quán "Hai Béo", BC1 cầm dao bấm đi vào chỉ dao vào mặt anh D nói "mày thích gì". Thấy BC1 có dao nên anh Đ đã ôm BC1 và đẩy ra ngoài đường không cho đánh nhau. Anh D có cầm ghế nhựa định đánh thì BC1 bỏ chạy về hướng ngã ba Dầu Giây, còn anh H do biết anh Đ người cùng xóm nên vào ngồi nh chung với anh Đ, anh D. Khi BC1 chạy đến ngã ba Dầu Giây, BC1 gọi điện thoại cho mẹ ruột là Nguyễn Thị Kim BC3 nói là con bị người ta đánh ở quán Hai Béo và đòi vất con ra đường. Nghe vậy, BC3 điều khiển xe mô tô đến quán "Hai Béo". Cùng lúc này, Nguyễn Vĩnh BC2 (là người sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim BC3 nhưng không đăng ký kết hôn) đang trên đường đi làm ở nhà máy nước đá Dầu Giây nhìn thấy BC1 ngồi ở ven đường gần ngã ba Dầu Giây nên dừng lại hỏi chuyện. Khi biết BC1 vừa bị đánh, BC2 điều khiển xe mô tô biển số 79T2-4303 chở BC1 quay lại quán "Hai Béo". Lúc này, BC3 cũng vừa chạy xe tới, cả 03 cùng đi vào quán "Hai Béo", đến bàn nh của anh D, anh Đ và H đang ngồi nh. BC3 chỉ tay vào mặt anh Đ và hỏi "sao mà đánh nhau", anh Đ trả lời: "Bà là gì của nó, bà về đi". Nghe anh Đ nói vậy, BC3 dùng tay tát liên tiếp 02 cái vào mặt anh Đ, còn BC2 sử dụng 02 cây móc nước đá (loại móc sắt, có đầu nhọn) lao vào đánh và móc trúng vào vai và lưng gây thương tích cho anh Đ. Bị đánh, anh Đ bỏ chạy vào quán tìm hung

khí để đánh trả, nhưng chủ quán là anh Vũ Văn L dùng tay đẩy ra nên Đ không lấy được hung khí.

Khi BC3 và BC2 đánh anh Đ, thì BC1 dùng dao bấm đâm anh D, nhưng anh D né được và dùng ghế nhựa đập vào tay BC1 làm rớt dao xuống đất, anh D lượm được dao cầm trên tay đâm trúng vào đùi phải của BC1, do bị mất đà nên anh D té ngã, đồng thời làm rơi con dao nên BC1 chỉ bị thương tích nhẹ, sau đó anh D bỏ chạy. BC1 nhặt con dao này cầm trên tay phải đuổi theo anh D về hướng cây xăng Đặng Văn Bích. Khi đuổi kịp, BC1 dùng dao đâm anh D 04 nhát, trong đó: 01 nhát trúng vào vùng lưng (bờ trong phía trên bả vai phải); 01 nhát trúng vào đùi phải; 01 nhát trúng cổ chân trái và 01 nhát vào vùng bụng trái (vùng hạ vị trái). Anh D bỏ chạy thì bị té ngã, gục xuống thì bị BC2 sử dụng 02 cây móc sắt đánh 03 cái vào người anh D, trong đó 01 cái vùng ngực bên phải; 01 cái vào hông sườn bên phải và 01 cái vào đầu gối phải của anh D. Khi BC1, BC2 đuổi đánh anh D thì BC3 cầm chiếc ghế nhựa chạy đuổi theo, khi chạy tới cây xăng Đặng Văn Bích đã thấy anh D đã bị đâm chảy máu ở chân, BC3 hỏi BC1 "mày đâm nó à" BC1 nói "nó đâm con thì con đâm nó" sau đó anh D được anh Đ và anh H đưa đi cấp cứu, còn BC3 chở BC1 về nhà, BC2 đi đến nhà máy nước đá.

H quả, anh Lê Thành Đ bị BC3, BC2 đánh gây thương tích 2%, ngày 06 tháng 4 năm 2019 anh Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Vĩnh BC2 và Nguyễn Thị Kim BC3 về tội "Cố ý gây thương tích". Anh Phan Hồ D bị BC1 và BC2 đánh, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Long Khánh, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến 23 giờ ngày 03/11/2018 thì anh D tử vong.

Sau khi biết anh D tử vong, Võ Đức BC1, Nguyễn Vĩnh BC2, Nguyễn Thị Kim BC3 đã đến Công an huyện A3 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Khi tự thú, BC2 giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển số 79T2-4303, 02 cái móc sắt là vật chứng có liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Kim BC3, mặc dù không sử dụng hung khí nguy hiểm khi đánh anh Lê Thành Đ, nhưng đã cùng Nguyễn Vĩnh BC2 tham gia đánh anh Đ gây thương tích là đồng phạm với Nguyễn Vĩnh BC2.

Quá trình điều tra Võ Đức BC1 khai nhận sử dụng dao đâm anh D khoảng 03 nhát, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 04/11/2018 (bút lục số 31, 32), căn cứ vào bản ảnh tử thi anh Phan Hồ D (bút lục số 35 đến 63), căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/TT/2018 ngày 29/11/2018 của BC1 tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận thương tích vùng lưng, bụng, đùi, cẳng chân trái do vật sắc (bút lục số 33, 34) và các tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Võ Đức BC1 đã dùng dao đâm trúng anh Phan Hồ D 04 nhát.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 7 giờ 00 ngày 04/11/2018 tại ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai xác định: Phía Bắc giáp: Đường quốc lộ 1A. Phía Nam giáp: Khu dân cư ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai. Phía Đông giáp: Phần đường và vỉa hè hướng về ngã ba Dầu Giây. Phía Tây giáp: Phần đường và vỉa hè hướng về Trảng Bom. Lấy hướng Dầu Giây - Trảng Bom làm hướng chuẩn để mô tả, hiện trường nơi xảy ra sự việc là phần đường Quốc lộ 1A + vỉa hè bên trái đường kéo dài từ nhà số 1235 (quán cà phê Hồng Phát), ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai và quán nh Hai Béo thuộc 1237 ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai.

Lấy điểm nhô ra cao nhất của biển quảng cáo tiệm New Life Spa, địa chỉ 1234, ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai làm điểm chuẩn để đo vẽ. Qúa trình khám nghiệm chúng tôi phát hiện và ghi nhận như sau:

- Trên nền bê tông vỉa hè, vị trí cách điểm chuẩn 7,35m về hướng lề trái đường Quốc lộ 1A, cách lề trái đường Quốc lộ 1A 2,6m là nơi dựng xe mô tô 60F-2696, đầu xe quay chếch về hướng văn phòng công chứng Phan Thiên Dương, đuôi xe quay chếch ra tim đường (1).

- Trên nền bê tông vỉa hè, cách vị trí xe mô tô 60F-2696 là 5,3m về hướng Văn phòng Công chứng Phan Thiên Dương, cách lề trái đường Quốc lộ 1A 4,4m là nơi phát hiện 01 chiếc dép màu tím nhạt, có chữ SHIISHT, kích thước 07 x 23cm (chiếc dép chân trái). Cách vị trí chiếc dép trên 2,4m về hướng của Văn phòng công chứng là nơi phát hiện chiếc dép cùng loại (chiếc dép chân phải) (2).

- Cách vị trí phát hiện chiếc dép chân trái màu tím nhạt 0,5m về hướng lề trái đường là nơi phát hiện 01 chiếc dép chân trái màu đen, có ký hiệu MCI, kích thước 26 x 09cm; cách đó 0,3cm về hướng lề trái đường là nơi phát hiện chiếc dép cùng loại chân phải (3).

- Trên vỉa hè trước Văn phòng Công chứng, vị trí cách chiếc dép chân phải màu tím nhạt 1,4m, cách biển quảng cáo quán nh Hai Béo 1,5m là nơi để 02 bàn nh khung sắt, mặt bằng gạch; kích thước mỗi bàn là 0,6 x 1,2 x 0,38m. Theo anh Võ Văn Lưu đây là vị trí những người liên quan phát sinh mâu thuẫn (4).

- Quán nh Hai Béo là 01 căn nhà cấp 4, tường xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa có diện tích 6,1 x 17,5m. Cửa ra vào quán dạng cửa kéo gồm 02 cánh, cao 02m. Tại đây có để nhiều bàn, ghế có đặc điểm như tại vị trí (4) cùng các vật dụng khác phục vụ cho hoạt động kinh dBC3 (5).

- Trên vỉa hè, vị trí góc cách góc phải: quán Hai Béo 05m về hướng lề trái đường là nơi phát hiện 01 chiếc dép chân trái màu đen, có chữ HA, kích thước 27 x 09 cm; cách đó 0,5m, cách lề trái đường 4,9m là nơi phát hiện chiếc dép chân phải cùng loại (6).

- Trên vỉa hè, cách vị trí (6) 29m về hướng Trảng Bom, cách lề trái đường 4,4m là nơi phát hiện 01 ghế nhựa màu đỏ cao 0,69m, mặt ghế kích thước 0,3 x 0,38m, mặt ghế bị vỡ dài 0,3m (7).

- Trên vỉa hè, cách vị trí (7) 18,3m, cách lề trái đường 7,2m là nơi phát hiện một số dấu vết màu đỏ thẫm, dạng nhỏ giọt (nghi máu). Dấu vết kéo dài về hướng trước cây xăng Đặng Văn Bích theo chiều hướng nhiều dần, một số vị trí có dạng vũng. Ngoài ra trên thân cây cột điện phía trước, bên trái cây xăng cũng dính dấu vết màu đỏ thẫm dạng quệt Thành vệt lớn (8).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/TT/2018 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Giám định viên BC1 tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định như sau: Ngực, bụng, lưng: Bầm tím vùng ngực phải kích thước 6 x3,5cm và 5 x 2cm; Bầm tím vùng hông phải kích thước 10 x 8cm kèm xây xát da kích thước 4 x 1cm; Vết thương vùng bụng trái (hạ vị trái) để hở kích thước 1 x 0,6cm bờ mép gọn hình bầu dục; Vết thương vùng lưng (bờ trong phía trên vai phải) kích thước 1,8cm đang khâu chỉ bờ mép gọn; Tay, chân: Vết thương trên nền vết mổ mặt trong đùi phải tổng kích thước 14cm đang khâu chỉ bờ mép sắc gọn; Bầm tím gối phải trên diện 5 x 4cm; Vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng chân dài 1,8cm đang khâu chỉ; Xây xát da nhỏ nhiều vết mu bàn chân trái.

Khám trong:

- Ngực, bụng, lưng: Bầm tụ máu da cơ vùng ngực phải ít; Không thấy bầm tụ máu da cơ vùng bụng ngoại trừ vùng vết thương bụng; Thám sát theo vết thương vùng bụng trái (vùng hạ vị trái) vết thương bên ngoài có hình bầu dục, không khâu bờ mép sắc gọn kích thước 1 x 0,6cm, thấy thấu vào ổ bụng tạo lỗ trong kích thước 0,5 x 0,3cm; Thám sát theo vết thương vùng lưng (bờ trong phía trên bả vai phải) thấy: Vết thương có chiều dài 1,8cm rộng 0,1cm sâu khoảng 4,5cm không thấy thấu vào khoang ngực ở giữa vết thương rộng hai đầu vết thương hẹp dần lại.

- Thám sát vết thương trên nền vết mổ vùng mặt trong đùi phải thấy: Vết thương và vết mổ có tổng chiều dài 14cm; Bầm tụ máu da cơ vùng dưới vết thương và quanh vết mổ; Rách bán phần động mạch đùi phải đã khâu chỉ cầm máu; Rách hoàn toàn tĩnh mạch đùi phải đã khâu nối tĩnh mạch cầm máu; Rách 01 phần cơ rộng trong và cơ khép lớn; Thám sát vết thương vùng mặt trong 1/3

dưới cẳng chân trái thấy vết thương có chiều dài 1,8cm chiều rộng 0,5cm bờ mép gọn, vết thương nông.

Cận lâm sàng: Kết quả xét nghiệm vi thể: Xuất huyết nội tâm mạc, hoại tử cơ tim do tăng co; Phù phổi cấp; Xung huyết đa phủ tạng.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không hồi phục dẫn đến xuất huyết dưới nội tâm mạc, hoại tử cơ tim cấp H quả của vết thương đùi phải gây rách động mạch đùi phải, đứt hoàn toàn tĩnh mạch đùi phải. Bệnh nhân có rối loạn đông máu; Thương tích vùng lưng, bụng, đùi do vật sắc nhọn; Thương tích cẳng chân trái do vật sắc; Chấn thương ngực phải và hông phải, gối phải và bàn chân phải do vật tày. Bút lục số 33-34.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0155/Tgt/2019 ngày 26/02/2019 của Giám định viên BC1 tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Lê Thành Đ như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bờ trong vai trái kích thước 1,5 x 0,3cm. (áp dụng chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 1%; Sẹo bờ ngoài vai trái kích thước 01 x 0,2cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 1%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 02%. (Bút lục số 245, 246).

- *Vật chứng thu giữ:*

Đối với con dao gây án: Trong lúc thực hiện hành vi phạm tội Võ Đức BC1 khai nhận sử dụng con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn để làm hung khí đâm nạn nhân tử vong. Sau khi gây án, BC1 đã vứt bỏ con dao bên phải lề đường Quốc Lộ 1A hướng Dầu Giây đi huyện Trảng Bom. Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với 01 xe mô tô BS: 60F6-2696 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử lý đồ vật trả cho chủ sở hữu ngày 12/6/2019.

Vật chứng gồm 01 đôi dép màu tím nhạt, có chữ SHIISHT, kích thước mỗi chiếc là 07 x 23cm; 01 đôi dép màu đen, có chữ MCI, kích thước mỗi chiếc là 26cm x 09cm; 01 đôi dép màu đen, có chữ HA, kích thước mỗi chiếc là 27 x 09cm; 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 69cm, mặt ghế kích thước 30 x 38cm, mặt ghế bị bể 01 đường dài 30cm; 01 xe mô tô Biển số 79T2-4303; 02 cây móc sắt hình lưỡi câu màu đen dài 20cm, tay cầm ngang dài 13cm, đường kính 03cm; Một áo thun màu đen, phía ngực trái có chữ Adidas màu trắng, hai bên tay áo, phía trên vai mỗi bên có 03 sọc màu trắng (1cm x 10cm), phía sau áo bị rách. Đối với 01 USB Camera có nội dung 02 đoạn Vidie ghi nhận lại nội dung sự việc lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, ông Phan S, bà Hồ Thị B là người đại điện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền

492.535.000đ. Anh Lê Thành Đ có đơn không yêu cầu im bị cáo BC2, bị cáo BC3 bồi thường.

Tại Cáo trạng số 1404/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Đức BC1 về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 về hai tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2022/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 146/2022/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Võ Đức BC1 phạm tội "Giết người";

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức BC1 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 phạm tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người"; 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 phải chịu mức hình phạt chung cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 01 năm cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/11/2018 đến ngày 13/11/2018) là 27 ngày (09 ngày tạm giữ x 3). Bị cáo BC3 còn phải chấp hành là 11 tháng 3 ngày.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, điều tra, xác định lại tội danh của 3 bị cáo; có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm rất nghiêm trọng, lẽ ra phải truy tố Nguyễn Thị Kim BC3 tội "Giết người".

Ngày 09/8/2022, bị cáo Võ Đức BC1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/8/2022, bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Đức BC1 thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức hình phạt của bản án sơ thẩm là quá nặng.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 thay đổi nội dung kháng cáo, kêu oan cả 2 tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích". Về tội "Cố ý gây thương tích" vì anh Đ được đưa đi giám định sau 04 tháng, cơ quan điều tra không đưa ra được chứng cứ xác định được mức độ thương tích 02% của bị hại anh Lê Thành Đ do bị cáo gây ra. Về tội "Giết người" thì nguyên nhân chính cái chết của bị hại anh Phan Hồ D là hoại tử cơ tim, không liên quan hành vi của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phan S và bà Hồ Thị B, mong xem xét giảm án cho các bị cáo BC1, BC2.

Đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Hồ D, là ông Phan S và bà Hồ Thị B A3 trình bày:

Quá trình truy tố và xét xử sơ thẩm vụ án có quá nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhiều thiếu sót, có sự bỏ lọt tội phạm, đánh giá chưa đúng vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, chưa làm sáng tỏ được sự thật khách quan của vụ án và áp dụng chưa đúng pháp luật. Tại cơ quan điều tra bút lục 215, 239 bị cáo BC3 đã thừa nhận cùng với BC1 đánh Dũng. Như vậy, bị cáo BC3 chính là đồng phạm với bị cáo BC1 và bị cáo BC2 trong hành vi giết người. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại đối với cả 3 bị cáo Võ Đức BC1, Nguyễn Vĩnh BC2, Nguyễn Thị Kim BC3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đơn kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Đức BC1 phạm tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 phạm hai tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là đúng người đúng tội, không oan.

Đối với bị cáo BC1, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đúng theo qui định, mức án tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo BC1 không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo BC1.

Về hình phạt của bị cáo BC2: Bị cáo có 1 tiền án, bị truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, Thành khẩn khai báo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo BC2 11 năm tù dưới khung hình phạt là quá nhẹ. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị tăng hình phạt, chỉ đề nghị hủy bản án sơ thẩm nên không có cơ sở tăng hình phạt của bị cáo BC2, đề nghị giữ nguyên hình phạt của bị cáo BC2.

Đối với bị cáo BC3, mức hình phạt của bản án sơ thẩm là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng BC3 có hành vi đồng phạm giết người là không có căn cứ.

Với phân tích trên cũng là cơ sở đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Phan S và bà Hồ Thị B về việc hủy án sơ thẩm làm rõ tội danh của 3 bị cáo BC1, BC2, BC3. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo BC1, BC2, kháng cáo của ông S, bà B; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Hồ Hoài N bào chữa bị cáo Võ Đức BC1 trình bày:

Luật sư A3 với tội danh "Giết người" nhưng mức án 17 năm đối với bị cáo có phần nặng. Bị cáo BC1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nhận thức pháp luật còn kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình, Thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo BC1, giảm cho bị cáo 1 phần hình

phạt; không chấp nhận kháng cáo hủy án sơ thẩm của đại diện hợp pháp của bị hại.

Luật sư Trịnh Bá T bào chữa bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 trình bày:

Hồ sơ vụ án không thể hiện ảnh chụp hoặc dấu vết thương tích của anh Đ. Không có gì khẳng định vết thương trên người bị hại Đ do bị cáo BC2 gây ra vì 4 tháng sau khi sự việc xảy ra anh Đ mới được đưa đi giám định. Xuyên suốt quá trình diễn ra, hành vi của BC2 độc lập với hành vi của BC1. Cái chết của anh D là có thật, nhưng nguyên nhân tử vong là hoại tử cơ tim, liệu rằng BC1 có phải hoàn toàn chịu trách nhiệm không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của của bị cáo BC2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2018, chỉ vì bực tức do bị anh Phan Hồ D kẹp cổ và đánh 02 cái vào mặt, Võ Đức BC1 bỏ chạy ra khỏi quán rồi về nhà nhắn tin cho Nguyễn Ngọc H, điện thoại cho mẹ ruột là Nguyễn Thị Kim BC3 và báo cho Nguyễn Vĩnh BC2 đến quán "Hai Béo", địa chỉ: Ấp A6, xã A7, huyện A3, tỉnh Đồng Nai. Tại đây Nguyễn Vĩnh BC2 sử dụng 02 cái móc sắt đánh vào người anh Đ, Nguyễn Thị Kim BC3 dùng tay tát 02 cái vào mặt anh Lê Thành Đ làm anh Đ bị thương tích 2%. Bị cáo Võ Đức BC1 đã có hành vi dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng lưng, vùng bụng trái, vùng đùi và cẳng chân trái của anh Phan Hồ D làm anh D ngã gục tại chỗ; Nguyễn Vĩnh BC2 dùng hung khí là 02 cái móc sắt đánh 03 cái trúng vào vùng hông bên phải, vùng ngực bên phải và đầu gối bên phải anh D. H quả anh Phan Hồ D tử vong do sốc mất máu cấp không hồi phục dẫn đến xuất huyết dưới nội tâm mạc, hoại tử cơ tim cấp H quả của vết thương đùi phải gây rách động mạch đùi phải, đứt hoàn toàn tĩnh mạch đùi phải.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Đức BC1 đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người" theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về hai tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm i khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phan Hồ D đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, bởi lẽ Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đưa ra những những cứ giả tạo, chưa đánh giá đầy đủ tính chất, hành vi của các bị cáo, bỏ lọt tội phạm. Tại cơ quan điều tra bút lục 215, 239 bị cáo BC3 đã thừa nhận cùng với BC1 đánh Dũng. Như vậy, bị cáo BC3 chính là đồng phạm với bị cáo BC1 và bị cáo BC2 trong hành vi giết người. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi xem xét, đánh giá hành vi của các bị cáo thì ngoài lời khai của các bị cáo còn phải căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo diễn biến tại các phiên tòa, các biên bản đối chất, dữ liệu USB đã được kiểm tra và các chứng cứ khác thu thập có tại hồ sơ thể hiện, bị cáo BC2 và bị cáo BC3 có tham gia đánh anh Đ, dẫn đến anh Đ bị thương tật 02%; bị cáo BC3 cầm ghế nhựa chạy đuổi theo phía sau nhưng cách xa anh D và không tham gia đánh anh D mà chỉ giúp sức cho BC2 đánh anh Đ. Do đó, không có căn cứ để cho rằng bị cáo BC3 là đồng phạm trong hành vi "Giết người", cũng như không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm như đề nghị kháng cáo của ông S, bà B.

Bị cáo BC2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vết thương trên người anh Đ có phải do BC2 gây ra hay không? Hội đồng xét xử xét thấy: Dù việc giám định thương tích của anh Đ được thực hiện sau 04 tháng nhưng trong suốt quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa bị cáo BC2 đều thừa nhận dùng móc sắt đánh 02 cái vào người anh Đ. Lời khai này phù hợp với 02 vết thương trên người anh Đ. Do đó, có căn cứ xác định thương tích 02% trên người anh Đ là do bị cáo gây ra. Đối với kháng cáo đề nghị xem xét về tội danh giết người vì anh Phan Hồ D chết do nguyên nhân chính là hoại tử cơ tim. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận bị cáo BC1 là người dùng dao đâm bị hại, bị cáo BC2 dùng móc sắt tấn công anh D dẫn đến H quả là anh D tử vong. Tại bản kết luận giám định đã kết luận việc hoại tử cơ tim là H quả của vết thương đùi phải gây rách động mạch đùi phải, đứt hoàn toàn tĩnh mạch đùi trái. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo BC2.

[2] Về phần hình phạt: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Đức BC1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 kháng cáo kêu oan. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo BC1 là người có vai trò chính, bị cáo BC2 là người giúp sức cho bị cáo BC1 dẫn đến cái chết của anh Phan Hồ D. Ngoài ra, bị cáo BC2 còn là người gây ra thương tích chính cho anh Đ nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 có 1 tiền án vào ngày 23/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện A3, Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo BC2 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo BC1 và bị cáo BC3: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án, các bị cáo đã ra đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai số tiền 10.00.000đ để bồi thường cho đại diện bị hại, bị cáo BC3 là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu và mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo BC1, BC3 là phù hợp.

Đối với bị cáo BC2: Bị cáo BC2 là người tham gia giúp sức cho bị cáo BC1 trong hành vi giết người, không phải là người gây ra thương tích chính dẫn đến cái chết của bị hại. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án đã ra đầu thú; bị cáo cùng bị cáo BC3 và bị cáo BC1 đã nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại nên cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi tuyên phạt bị cáo dưới khung hình phạt của Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Tuy nhiên, mức án 11 năm tù về tội "Giết người" mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo BC2 là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Đức BC1, Nguyễn Vĩnh BC2 và không chấp nhận kháng cáo của ông Phan S và bà Hồ Thị B – là đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Hồ D, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo Võ Đức BC1, Nguyễn Vĩnh BC2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Phan S và bà Hồ Thị B - là đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Hồ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đức BC1, bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 và kháng cáo của ông Phan S và bà Hồ Thị B – là đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Hồ D;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2022/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 146/2022/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức BC1 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người"; 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2 phải chịu mức hình phạt chung cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Đức BC1, Nguyễn Vĩnh BC2 theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim BC3 01 năm cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã A2, huyện A3, tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ

đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/11/2018 đến ngày 13/11/2018) là 27 ngày (09 ngày tạm giữ x 3). Bị cáo BC3 còn phải chấp hành là 11 tháng 3 ngày.

3/ Về án phí: Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Đức BC1 và bị cáo Nguyễn Vĩnh BC2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Phan S và bà Hồ Thị B – là đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Hồ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Tấn **Trần Thị Thúy Hồng** **Trần Thị Hòa Hiệp**